

PHỤ LỤC 10
BIỂU PHÍ TÀI KHOẢN THANH TOÁN SỔ TỰ CHỌN (Chưa bao gồm thuế GTGT)

STT	Loại hình	Mã phí	Tên loại tài khoản	Loại tài khoản	Mức phí niêm yết (Tối đa)		Mức phí có bộ số lập số 6,8,9 niêm yết (Tối đa)	
					Số lập	Số chạy	Số lập	Số chạy
1	Số lập	C01T	Thần tài	Loại 1	100,000,000	50,000,000	120,000,000	60,000,000
		C01T	Tam hoa	Loại 1	100,000,000	50,000,000	120,000,000	60,000,000
		C01T	Gánh đảo	Loại 1	100,000,000	50,000,000	120,000,000	60,000,000
		C01T	Lục quý	Loại 2	40,000,000	20,000,000	48,000,000	24,000,000
		C01T	Ngũ quý	Loại 2	40,000,000	20,000,000	48,000,000	24,000,000
		C01T	Tứ quý	Loại 2	40,000,000	20,000,000	48,000,000	24,000,000
		C01T		Loại 3	10,000,000	10,000,000	12,000,000	12,000,000
2	Số tiền	C01T	Sinh tài lộc	Loại 1	100,000,000			
		C01T		Loại 2	40,000,000			
		C01T	Phát lộc	Loại 1	100,000,000			
		C01T	Lộc phát tài	Loại 2	40,000,000			
		C01T		Loại 3	10,000,000			
		C01T	Tài lộc cân bằng	Loại 2	40,000,000			
		C01T		Loại 3	10,000,000			
		C01T	Phát lộc lộc phát	Loại 2	40,000,000			
		C01T		Loại 3	10,000,000			
3	Số lập tiền	C01T	Phát tài	Loại 1	100,000,000		120,000,000	
		C01T	Vượng Tài	Loại 2	40,000,000		48,000,000	
		C01T		Loại 3	10,000,000		12,000,000	
		C01T	Vượng lộc	Loại 2	40,000,000		48,000,000	
		C01T		Loại 3	10,000,000		12,000,000	
		C01T	Thịnh Vượng	Loại 2	40,000,000		48,000,000	
		C01T		Loại 3	10,000,000		12,000,000	

STT	Loại hình	Mã phí	Tên loại tài khoản	Loại tài khoản	Mức phí niêm yết (Tối đa)		Mức phí có bộ số lập số 6,8,9 niêm yết (Tối đa)	
					Số lập	Số chạy	Số lập	Số chạy
4	Số lùi	C01T	Trường sinh	Loại 1	16,000,000			
		C01T		Loại 2	12,000,000			
		C01T	Trường thọ	Loại 1	16,000,000			
		C01T	Đại cát	Loại 2	12,000,000			
		C01T		Loại 3	10,000,000			
		C01T	Đại lợi	Loại 2	12,000,000			
		C01T		Loại 3	10,000,000			
		C01T	Đại lộc	Loại 2	12,000,000			
		C01T		Loại 3	10,000,000			
5	Số lặp lùi	C01T	Sung túc	Loại 1	16,000,000			
		C01T	An khang	Loại 2	12,000,000			
		C01T		Loại 3	10,000,000			
		C01T	Tấn tài	Loại 2	12,000,000			
		C01T		Loại 3	10,000,000			
		C01T	Vượng phát	Loại 2	12,000,000			
		C01T		Loại 3	10,000,000			
6	Số tiền lùi	C01T	Tài lộc song hành	Loại 1	16,000,000			
		C01T	Tấn tài tấn lộc	Loại 2	12,000,000			
7	Theo nhu cầu KH	C01T	Như ý	Loại 3	10,000,000			